

Dàn ý phân tích 13 câu thơ đầu bài Vội vàng

I. Mở bài: giới thiệu đoạn 1 bài thơ Vội Vàng

Một tác phẩm thơ có sự kết hợp nhuần nhuyễn và độc đáo về mạch cảm xúc và triết lí sâu sắc của nhà thơ Xuân Diệu là bài thơ Vội vàng. Bài thơ thể hiện niềm say mê cái đẹp của thiên nhiên, niềm yêu thiên nhiên sâu sắc của tác giả trong cuộc sống. trong bài thơ tác giả đã thể hiện niềm say mê thiên nhiên, tình yêu cuộc sống tha thiết của tác giả được thể hiện rất rõ qua 13 câu thơ đầu của bài thơ. Chúng ta cùng đi tìm hiểu 13 câu thơ đầu của bài thơ để hiểu rõ về tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống của tác giả.

II. Thân bài: phân tích đoạn 1 bài thơ vội vàng

1. 4 câu thơ đầu:

- 4 câu thơ đầu thể hiện ước muốn táo bạo, khát vọng mãnh liệt của tác giả, tác giả muốn ngự trị thiên nhiên, tạo hóa
- Thể hiện trái tim yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống tha thiết và say mê của tác giả

2. 7 câu tiếp theo:

- Bức tranh thiên nhiên được tác giả thể hiện hết sức sâu sắc
- Bằng tình yêu thiên nhiên của mình tác giả đã vẽ nên một bức tranh thiên nhiên hữu tình, có đôi lứa và vô cùng đẹp đẽ
- Tác giả muốn sống trọn trong khoảnh khắc hồi hả của thời gian
- Tận hưởng cuộc sống một cách sung sướng và hồi hả

III. Kết bài: nêu cảm nhận của em về đoạn 1 bài thơ Vội vàng

Ví dụ:

Đoạn 1 bài thơ Vội vàng thể hiện tình yêu cuộc sống, yêu thiên nhiên tha thiết của tác giả. Đồng thời thể hiện được một tâm hồn trong sáng và đầy tình cảm của một nhà thơ đầy nhiệt huyết.

Bài văn mẫu phân tích 13 câu thơ đầu bài Vội vàng

Bài văn mẫu 1

Nhà thơ Thế Lữ đã từng có nhận xét khá tinh tế về Xuân Diệu: “Xuân Diệu là một người của đời, một người ở giữa loài người. Lầu thơ của ông xây dựng trên đất của một tấm lòng trần gian”. Có thể nói, Xuân Diệu đã đem đến cho thơ ca Việt Nam một “bộ y phục tối tân”, táo bạo, một “cảm hứng dạt dào chưa từng có ở chốn nước non lặng lẽ này”. Cứ mỗi độ xuân về, trái tim non của những thế hệ trẻ lại rung lên với cảm xúc yêu đời tha thiết, mãnh liệt trước lời ru yêu đời mà thấm thía của Xuân Diệu. Một trong những lời ru yêu đời thấm thía ấy được gửi gắm qua tác phẩm “Vội vàng” – một bài thơ tiêu biểu cho phong cách thơ độc đáo của Xuân Diệu. Cả bài thơ là niềm yêu đời mãnh liệt, lòng ham sống đến bỏng bột, cuồng nhiệt. Đến với 13 câu đầu trong “Vội vàng”, chúng ta sẽ thấy rõ được ước muốn táo bạo, kì lạ của thi sĩ và bức tranh xuân – vẻ đẹp thiên đường trên mặt đất.

Rút ra từ tập “Thơ thơ”, Vội vàng là thi phẩm kết tinh vẻ đẹp hồn thơ Xuân Diệu trước cách mạng tháng 8. Mở đầu bài thơ là khổ thơ ngũ ngôn thể hiện ước muốn cháy bỏng của thi sĩ:

Tôi muốn tắt nắng đi

màu đừng nhạt mất

Tôi muốn buộc gió lại

Cho hương đừng bay đi

Câu thơ ngắn, nhịp thơ nhanh liên tiếp các điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc, khổ thơ như khúc ca sôi nổi, say mê về những ước muốn khát khao cất lên từ trái tim của thi sĩ. Muốn tắt nắng, muốn buộc gió để màu đừng nhạt, hương đừng phai, nghĩa là

Xuân Diệu muốn níu giữ mãi hương thơm sắc thắm, muốn bất tử hóa vẻ đẹp mùa xuân nơi trần thế. Nghĩa là Xuân Diệu muốn mãi mãi một mùa xuân tuyệt vời. Ham muốn, khát vọng của thi sĩ thật vô cùng lãng mạn. Phải là một hồn thơ yêu đời ham sống mãnh liệt đến vô bờ mới có những ham muốn bùng nổ, táo bạo ấy.

Là một nhà thơ của niềm khát khao giao cảm với đời, say mê cuộc đời bằng một niềm yêu đời mãnh liệt, bằng cặp mắt xanh non biếc rờn, ngơ ngác và đầy vui sướng, Xuân Diệu đã phát hiện ra bao vẻ đẹp đáng yêu, đáng say đắm của thiên nhiên và cuộc sống con người nơi trần thế mà đẹp nhất, vui nhất, lộng lẫy nhất chính là mùa xuân và tuổi trẻ:

Của ong bướm này đây tuần tháng mật

Này đây hoa của đồng nội xanh rì

Này đây lá của cành tơ phơ phất

Của yến anh này đây khúc tình si

Và này đây ánh sáng chớp hàng mi

Mỗi buổi sớm thần Vui hằng gõ cửa

Tháng Giêng ngon như một cặp môi gần!

Từ những câu thơ ngũ ngôn ngắn gọn, khúc thơ bất ngờ chuyển sang những câu thơ tám chữ liền mạch với hàng loạt biện pháp nghệ thuật đặc sắc: điệp từ, điệp ngữ, lặp cấu trúc, liệt kê, so sánh. Âm điệu thơ sôi nổi, háo hức cuộn cuộn như dòng thác dâng trào. Phép liệt kê và điệp ngữ “này đây” lặp lại liên tiếp trong năm câu thơ vừa gợi cái từng bừng rạo rực của thiên nhiên vừa diễn tả niềm hân hoan, vui sướng tột độ của thi sĩ. Điệu thơ như tiếng rao vu, ngõ ngang sung sướng. Có cái gì như vội vàng quẩn quýt, có cái gì như đắm đuối mê say. Nhà thơ như muốn nói trong cử chỉ vội vàng, trong nhịp điệu dồn dập rằng: Mọi vẻ đẹp tuyệt vời kì diệu của mùa xuân và sự sống là của chúng ta đang trong vòng tay ta, lại còn chần chừ gì nữa mà không mau tận hưởng.

Với nhiều người, mùa xuân là mùa tuyệt diệu nhất trong năm. Bởi thế có cả một dòng xuân bất tận và quyến rũ trong thơ ca. Có thể kể ra đây “Cảnh ngày xuân” trong Truyện Kiều (Nguyễn Du), Mùa xuân chín (Hàn Mặc Tử), Mưa xuân (Nguyễn Bính), Mùa xuân nho nhỏ (Thanh Hải) nhưng hiếm có mùa nào lộng lẫy sắc hương và rạo rực xuân tình như mảnh vườn xuân trong “Vội vàng” của Xuân Diệu. Và cũng hiếm có thi sĩ nào say mê, đắm đuối về đẹp mùa xuân như Xuân Diệu. Mùa xuân hiện ra với những thảm cỏ biếc rời rợn mơn mớn, lá non cành tơ phơ phất, hoa nõn nà khoe sắc dâng hương, trao mật ngọt ong bướm đắm say, ái ân tình tự giữa tuần tháng mật, yến anh quần quýt bên nhau cùng cất lên khúc tình say đắm. Và mỗi sớm ban mai của mùa xuân mới thật lộng lẫy quyến rũ:

Và này đây ánh sáng chớp hàng mi

Mỗi buổi sớm thần vui hằng gõ cửa

Trong trí óc non nớt ngây thơ của trẻ con, bình minh là lúc ông mặt trời thức dậy vén màn mây bước ra nhoẽn miệng cười thật tươi. Con trong hình dung của Xuân Diệu - nhà thơ lãng mạn mới nhất trong các nhà thơ mới, bình minh là lúc nữ thần mặt trời choàng tỉnh dậy sau giấc mộng êm đềm chớp chớp hàng mi. Muôn ngàn tia sáng lung linh huyền ảo từ đôi mắt ấy buông tỏa xuống trần gian tưới nhựa sống dào dạt cho muôn loài, trao niềm vui, gõ cửa mỗi nhà. Thế mới hiểu những khao khát của Xuân Diệu là đúng:

“Không muốn đi mãi mãi ở vườn trần

Chân hóa rễ để hút mùa dưới đất”

Hoặc có khi ông khao khát đến cháy bỏng:

“Tôi kẻ đưa rặng bầu mặt trời

Kẻ đặng trái tim triu máu đất

Hai tay chín móng bám vào đời”

Với Xuân Diệu, mỗi ngày sống là một ngày vui, mỗi mùa xuân là một mùa vui bất tận. Không phải đây là lần đầu tiên và duy nhất, vẻ đẹp của ánh sáng hiện ra lộng lẫy và kiêu sa như vậy. Trong “Trường ca” và “Rạo rực”, Xuân Diệu cũng lấy vẻ đẹp của người thiếu nữ để ví von, so sánh như thế:

Mi của ánh sáng thật dài, tia của ánh sáng thật đẹp

(Trường ca)

Mặt trời vừa mới cười trời xanh

Duyên đẹp hôm nay đã tốt lành

Son sẻ trời như mười sáu tuổi

Má hồng phơn phớt mắt long lanh

(Rạo rực)

Cách cảm nhận vẻ đẹp của ánh mặt trời mùa xuân thật lạ, thật gọi cảm nhưng lại nhất phải kể đến hình ảnh “Tháng Giêng ngon như một cặp môi gần”. Có thể nói thơ Việt chưa bao giờ có cách cảm nhận mới lạ như thế này. Thường thấy tháng Giêng đẹp, ngày xuân vui chứ chưa bao giờ thấy ai cảm nhận là ngon như Xuân Diệu. Vẻ đẹp của tháng Giêng được thi sĩ cảm nhận không chỉ bằng thị giác, thính giác mà còn bằng cả vị giác, xúc giác và bằng cả tâm hồn yêu đời, khát sống đến bùng nổ, cuồng nhiệt. Ta thấy ở đây có dấu vết của phép tương giao trong thơ tượng trưng Pháp. Đó là màu sắc rất Tây của thơ Xuân Diệu. Chưa hết, thi sĩ còn so sánh độc và lạ gọi nhiều thú vị liên tưởng cho người đọc. Tháng Giêng ngọt ngào mê đắm như nụ hôn tình ái.

Như một thước phim sống động, khúc thơ làm hiện ra trước mắt người đọc một bức tranh xuân vô cùng độc đáo và lộng lẫy: rộn rã những âm thanh tình tứ, rực rỡ ánh sáng tinh khôi, nồng nàn hương thơm sắc thắm và ngọt ngào men say ái tình. Mùa xuân có khác nào một thiên đường trên mặt đất, rạo rực sức sống, một mảnh vườn tình ái mà vạn vật đang đua nhau khoe sắc dâng hương, đắm đuối xuân tình. Như

vậy, đọc những câu thơ mở đầu của “Vội vàng”, ta thấy được phần nào cái yêu đời đến cuồng nhiệt, cái khát sống đến bùng nổ, mãnh liệt của Xuân Diệu. Quả không sai khi nói ông là nhà thơ lãng mạn mới nhất trong các nhà thơ mới.

Bài văn mẫu 2

Xuân Diệu là nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới với hồn thơ tiêu biểu cho tiếng nói thiết tha, tình yêu cuộc sống, con người và rạo rực khát khao giao cảm với đời. Thơ Xuân Diệu tinh tế, gợi cảm, độc đáo trong chất liệu cũng như trong bút pháp thi ca. “Vội vàng” không chỉ là thi phẩm đặc sắc nhất trong tập thơ Thơ - bài thơ đầu tay Xuân Diệu dành tặng cho thế gian mà còn là bài thơ hay nhất cả cuộc sống sáng tác của ông. Bài thơ vừa như một nguồn cảm xúc trào dâng vừa là tuyên ngôn sống của một nhà thơ khao khát yêu đời. 13 câu đầu là đoạn thơ hay nhất thể hiện tình yêu thiết tha, niềm đắm say mãnh liệt của thi nhân với cuộc sống tươi đẹp nơi trần thế.

Với “Vội vàng” nhà thơ đã xây lầu thơ giữa vẻ đẹp cuộc đời. Bài thơ hấp dẫn người đọc không chỉ bởi sự kết hợp hài hòa, nhuần nhuyễn giữa mạch cảm xúc dồi dào và mạch luận lý sâu sắc trong một giọng điệu sôi nổi, đắm say mà còn mang đến sự trải nghiệm mới mẻ về sự cách tân nghệ thuật độc đáo của một hồn thơ mới Xuân Diệu.

Mở đầu bài thơ tác giả bày tỏ thái độ oai nghiêm như muốn đoạt quyền tạo hóa.

Tôi muốn tắt nắng đi

Cho màu đừng nhạt mất

Tôi muốn buộc gió lại

Cho hương đừng bay đi

Điệp ngữ “tôi muốn” và thể thơ ngũ ngôn với tiết tấu nhanh, mạnh, dứt khoát đã góp phần thể hiện khát khao thiết tha, mãnh liệt của thi sĩ. Đó là ước muốn tắt nắng buộc gió để “màu đừng nhạt mất” để “hương đừng bay đi”. Nếu thời gian đi bằng nắng, bằng gió làm nhạt màu, làm phai hương thì nhà thơ muốn níu giữ thời gian ngưng

bước, để màu sắc và hương thơm còn mãi với cuộc đời, để giữ mãi thời tươi xuân thì của tạo vật. Đó là ước muốn bất tử hóa cái đẹp, giữ cho cái đẹp tỏa sắc lên hương vì đóa hoa hương sắc cuộc đời tươi thắm, ngọt ngào mà mong manh, ngắn ngủi biết bao. Có thể nói đằng sau ước muốn phi lí ấy là một tâm hồn yêu người với thái độ trân trọng, nâng niu và gìn giữ.

Là một nhà thơ khát khao giao cảm với đời, sự mong muốn chiếm lĩnh vẻ đẹp thiên nhiên của nhà thơ phải chăng xuất phát từ bức tranh thiên nhiên tươi đẹp nơi thiên đường trần thế đang mơn mớn non tơ.

Của ong bướm này đây tuần tháng mật

Này đây hoa của đồng nội xanh rì

Này đây lá của cành tơ phơ phất

Của yến anh này đây khúc tình si

Và này đây ánh sáng chớp hàng mi

Như ngàn lời mời gọi, điệp ngữ "này đây" được lặp đi lặp lại 5 lần từ đầu đến cuối đoạn thơ trên, vừa diễn tả sự giàu có, phong phú bất tận của thiên nhiên vừa thể hiện cảm giác hân hoan, vui sướng của tác giả. "Này đây" là sự hiện hữu của hương sắc cuộc đời, của thiên nhiên trần thế, không phải xa xôi mà gần gũi ngay trước mắt, không phải ở kiếp khác, không phải ở tương lai hay quá khứ mà ngay trong lúc này.

Điệp từ "của" lặp lại khiến câu thơ có vẻ hơi Tây và mới lạ. Sau từ "của" mang tính chất kết nối ấy bức tranh thiên nhiên tươi đẹp nơi thiên đường trần thế lần lượt hiện ra, vườn xuân cũng là vườn yêu, vườn tình, vườn ái ân hạnh phúc. Thiên nhiên tạo vật say sưa, rộn ràng, mê mải trao gửi sắc hương, xui khiến lòng người ngất ngây tận hưởng, để thi nhân tạo hóa thành tình nhân.

Chính cái nhìn trẻ, cặp mắt xanh non biếc rờn luôn lấy con người làm chuẩn mực của cái đẹp đã tạo nên vẻ đẹp riêng trong bức tranh xuân của thi sĩ. Tuần tháng mật

của yêu thương vội chốc trở thành mùa vui của bướm ong dập dìu, cảnh xuân đã hóa thành cảnh tơ phơ phát đầy nhựa sống, tiếng hót say sưa của chim yến, chim oanh trở thành điệu tình si say đắm lòng người và bình minh xuân điểm lệ mang gương mặt của người đẹp kiều diễm với rèm mi ánh sáng.

Bằng tâm hồn phong phú và trí tưởng tượng dồi dào của mình với câu thơ:

"Mỗi buổi sớm, thần vui hằng gõ cửa"

Thi nhân đã tạo ra sự bất ngờ đầy thú vị bởi sự liên tưởng bất ngờ hết sức độc đáo. Hình ảnh "thần vui hằng gõ cửa" gợi liên tưởng gần gũi với hình tượng mặt trời trong thần thoại Hy Lạp xưa, cũng có thể là vị thần mang niềm vui ban tặng cho thế gian vào mỗi buổi sớm ban mai, đánh thức mọi người dậy để tận hưởng thiên nhiên, cuộc sống tươi đẹp. Với Xuân Diệu mỗi ngày được sống, được chiêm ngưỡng ánh dương, được tận hưởng sắc hương của vạn vật là một ngày hân hoan vui sướng. Và trong niềm hân hoan vui sướng đó ngòi bút của Xuân Diệu thật sự rất xuất thần, ông đã sáng tạo nên 1 câu thơ tuyệt bút:

"Tháng giêng ngon như một cặp môi gần"

Đây là câu thơ mới mẻ nhất, hiện đại nhất, đã khái quát được sự hấp dẫn của mùa xuân bằng sự so sánh vô cùng độc đáo. Có thể nói, trước Xuân Diệu, chưa có ai "tỏ tình" với thiên nhiên như vậy. Nhà thơ cảm thụ thiên nhiên bằng tình lứa đôi, bằng thể xác và tâm hồn. Sự hấp dẫn của thiên nhiên hiện ra trong vẻ đẹp của người tình với "cặp môi gần" căng tràn tươi trẻ, mê đắm và quyến rũ. Từ ngon được thốt lên đầy khát khao, nhục cảm bởi nhà thơ đã huy động mọi giác quan: từ thị giác, thính giác, vị giác đến xúc giác để tận hưởng thiên nhiên, tuổi trẻ và cuộc đời này. Phép so sánh như đã đưa cặp môi của người thiếu nữ trở thành trung tâm của vũ trụ, con người trở thành chuẩn mực cho cái đẹp, là thước đo vẻ đẹp của tạo hóa. "Tháng giêng" là một khái niệm thời gian vốn vô hình, nhưng trong phép so sánh vừa táo bạo vừa mang sắc thái biểu cảm ấy đã trở nên trẻ trung hữu hình qua vẻ đẹp cặp môi gần của người thiếu nữ đầy sâu sắc.

Nhưng ngay lúc chàng thi sĩ trẻ đang ngất ngây mê đắm vô cùng trong niềm tận hưởng mật ngọt tình yêu nơi thiên đường trần thế, đang thỏa thuê với bữa tiệc lớn của trần gian và reo lên "tôi sung sướng" thì cũng chính là lúc thi nhân ngừng lặng với cảm giác "vội vàng một nửa".

"Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa"

Câu thơ bị ngắt làm hai, niềm vui không trọn vẹn. Bởi Xuân Diệu nhận ra rằng điều sung sướng ấy ngắn ngủi biết bao. Dự cảm mơ hồ về sự mong manh, ngắn ngủi của kiếp người đã khiến cho thi nhân sống vội vàng tận hưởng.

"Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân."

Hai câu thơ được xem như hai cái bản lề khép mở tâm trạng vừa vồ vập đắm say vẻ đẹp của cuộc sống tình yêu vừa là linh cảm bất an, băn khoăn âu sầu của nhà thơ vì thời gian qua mau, tuổi trẻ một đi không trở lại, quả thật Xuân Diệu là nhà thơ của những cảm quan tinh tế về thời gian.

Trong các bài thơ của Xuân Diệu trước Cách mạng thì đây là những vần thơ xuân diệu nhất. Bằng một hình thức nghệ thuật điêu luyện, sự kết hợp nhuần nhị giữa cảm xúc mong manh và mạch luận lý, giọng điệu say mê, sôi nổi cùng với những sáng tạo độc đáo về ngôn từ và hình ảnh thơ. Qua 13 câu đầu, Xuân Diệu đã đem đến một thông điệp mang ý nghĩa nhân văn tích cực: Trong thế gian này đẹp nhất, quyến rũ nhất chính là con người giữa tuổi trẻ và tình yêu; thiên đường chính là cuộc sống tươi đẹp nơi trần thế. Vì vậy hãy sống thiết tha yêu, hãy đắm say tận hưởng và tận hiến để mỗi ngày qua đi ta được sống trọn vẹn trong tình yêu và hạnh phúc.

Bài văn mẫu 3

Phân tích 13 câu thơ đầu bài Vội Vàng của Xuân Diệu cho con người ta thấy được: Thời gian là một cái không bao giờ trở lại, nó như một vòng tuần hoàn, đến rồi đi. Và đi một cách vội vã, mà con người không thể tự xoay chuyển nó được đó chính là nỗi lòng của Xuân Diệu muốn nói đến ở đây. Xuân Diệu muốn khuyên con người chúng

ta không nên để thời gian trôi qua một cách vô ích mà phải biết quý trọng, tôn trọng thời gian.

Mở đầu bài thơ, là một nỗi lòng của chính tác giả các động từ tắt, buộc có thể có thể nói nếu là một đồ vật thì có thể con người làm được, nhưng cái mà tác giả muốn tắt, muốn buộc lại đó là hương thơm, là sức sống cái nắng mới của thiên nhiên của đất trời.

Tôi muốn tắt nắng đi

Cho màu đừng nhạt mất;

Tôi muốn buộc gió lại

Cho hương đừng bay đi.

Qua bốn câu thơ này, tác giả muốn nhấn mạnh rằng cái mà của thiên nhiên đất trời không bao giờ chúng ta giữ nó lại được. Và nó sẽ mãi đi, liên hoàn như một vòng tuần hoàn. Ở các câu thơ còn lại đó là một bức tranh thiên nhiên và số phận của mỗi con người. ở đây tác giả muốn nói khi sống chúng ta phải biết chiêm ngưỡng vẻ đẹp, cuộc sống của thiên nhiên, đừng để nó đó mà không có ai chiêm ngưỡng hay hưởng thụ. Các từ ngữ giàu sức phong phú và sống động. của các loài động vật nhỏ bé nhưng đủ để con người ta nhìn nhận và đánh giá về cuộc sống muôn màu của thiên nhiên.

Của ong bướm này đây tuần tháng mật;

Này đây hoa của đồng nội xanh rì;

Này đây lá của cành tơ phơ phất;

Của yến anh này đây khúc tình si.

Và này đây ánh sáng chớp hàng mi;

Mỗi sáng sớm, thần vui hằng gõ cửa;

Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;

Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa:

Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.

Bên cạnh khung cảnh của thiên nhiên đó, là sự ra đi của con người cũng không biết là lúc nào. Khi vui thì thần cửa đến gõ cửa lúc nào không hay có thể nói sự sống chết của con người phụ thuộc vào số phận vận mệnh của người đó. Như vậy mình không biết cuộc đời của mình ra sao thì hãy cố gắng chiêm ngưỡng những vẻ đẹp của thiên nhiên. Đừng bao giờ để nó trôi đi một cách vội vã và vô ích.

Qua đoạn thơ này, tác giả muốn nói rằng, con người khi còn trẻ phải biết hưởng thụ, đừng để thời gian bỏ phí đi. Bên cạnh đó còn nhấn mạnh khi lớn tuổi rồi thì sự sống chết của chúng ta không biết ra đi vào lúc nào. Vì vậy cần phải tôn trọng giá trị của cuộc sống, tôn trọng thời gian.

Bài văn mẫu 4

Xuân Diệu là ông hoàng của tình yêu, dù đó là tình yêu gì đi chăng nữa thì nó vẫn ngọt ngào đầy xúc cảm. Ông còn được đánh giá là nhà thơ mới nhất trong những nhà thơ mới. Những sáng tác, những bài thơ của ông đem đến cho người đọc một sự yêu đời, niềm vui về cuộc sống và một niềm khao khát cuộc sống đến mãnh liệt cùng với đó là một hồn thơ mới lạ, mang đến cho độc giả cái nhìn mới mẻ. Trong số đó, tiêu biểu có bài thơ *Vội vàng* là một trong những bài thơ hay thể hiện tư tưởng đáng quý đó của tác giả, và 13 câu đầu đã để lại những ấn tượng khó quên cho người đọc. Những tư tưởng triết lí cũng thế mà được gửi gắm chân thành tự nhiên.

Để mang niềm yêu cuộc sống đến trào dâng, nhà thơ luôn có cảm xúc *vội vàng* trước cuộc sống ngắn ngủi. Mọi thứ trên đời mang vị ngọt tới nhưng chỉ một lần rồi thôi, ta đâu có đủ thời gian cho những quả ngọt đó được nếm một lần nữa. Không *vội vàng*, không chạy tới để ôm trọn những gì đang có thì làm sao mà cảm nhận hết vẻ đẹp của đời. Khổ thơ năm chữ duy nhất trong bài thơ khiến giọng điệu gấp gáp giống như một hơi thở hối hả của một con người đang tràn đầy xúc cảm. Đại từ mà

tác giả Xuân Diệu đã đặt ở đầu tiên là tôi, chứ không phải “ta” hay chúng ta và cùng với đó là động từ “muốn”- “tôi muốn. Nhà thơ đang thể hiện cái tôi công khai, ngang nhiên không lẩn tránh hay giấu giếm, cái tôi đầy thách thức, đi ngược lại với thơ ca trung đại, rất ít dám thể hiện cái Tôi của bản thân mình. Đây cũng chính là một điểm mới của nhà thơ trong nền văn thơ hiện lúc bấy giờ. Qua đó thể hiện khát khao mãnh liệt về cuộc sống

Tôi muốn tắt nắng đi

Cho màu đừng nhạt mất

Tôi muốn buộc gió lại

Cho hương đừng bay đi”

Yêu cuộc sống này cho nên mọi thứ tác giả muốn làm đó có thể là tắt nắng đi, buộc gió lại. Những từ “tắt” buộc” được sử dụng cho những điều hữu hình cảm nắm được vậy mà tác giả lại dùng cho những sự vật không bao giờ chúng ta có thể làm được. Ta có thể thấy màu vàng của nắng, cảm nhận được hơi ấm từ nó, gió có thể thổi qua, tấp vào mặt, mơn man da thịt, có thể thấy gió đang đưa bên những cành liễu.. nhưng chẳng bao giờ cầm được nắng nắm được gió. Một điều tưởng chừng như vô lí đó nhưng lại trở thành khát khao của tác giả. Những thứ đó để làm gì: “để hương đời đừng nhạt đi, để màu sắc cuộc sống vẫn nguyên vẹn, không úa tàn” Từng chữ một của bốn câu thơ đều nói lên nỗi ham sống đến vô biên, tột cùng đến trở nên cuồng si, tham lam, muốn giữ lại cho mình và cho đời vẻ đẹp, sự sống ở trong tạo vật cả trong nhịp của câu thơ, thể hiện ở chỗ câu thơ đang năm chữ bỗng chuyển xuống 8 chữ.

Đây là một chuyển đổi rất đẹp của bài thơ, làm trải ra trước mắt ta bức tranh xuân tuyệt diệu. Bốn dòng thơ ấy đầy ắp những tiếng “này đây, vừa trùng điệp vừa biến hoá. Những câu thơ gợi ra một con người đang mê man, đắm đuối, cuồng quýt trước mùa xuân đang trải ra cuộc đời. Đó không chỉ là một bức tranh xuân, còn là cách để tác giả nói đến cái mê đắm về một mùa xuân của tuổi trẻ, của tình yêu.

Vì vậy, “ong bướm, yến anh” được nhắc tới đây, bởi nó gọi ra vẻ lả lơi, tình tứ, và “bướm là ong lơi” gợi ý niệm về mùa xuân và tình yêu. Khúc nhạc của tình yêu, của những đôi tình nhân và hơn thế, “của tình si”, gợi nên sự mê đắm. Bên cạnh đó, chữ “của” trở đi trở lại được tác giả sử dụng cùng với “này đây” như một cặp không thể tách rời. Đây là cách Xuân Diệu biểu hiện cảm xúc trước thiên nhiên luôn có sự kết đôi, mọi vật quán quýt lấy nhau, là của nhau không thể tách rời. Tất cả đều mang vẻ đẹp của sự trẻ trung và sức sống tròn trịa có đôi có cặp. Những mỹ từ được sử dụng mang tính gợi hình cao “Hoa nở” trên nền “xanh rì” của đồng nội bao la, “lá” của “cành tơ” đầy sức trẻ và nhựa sống. Mọi thứ đều có cảm giác non tơ, mơn mơn ấy lại được tôn lên trong sự hiệp vần “tơ phơ phất” ở sau. Cuộc sống hiện ra trong hình ảnh của một vườn địa đàng, trong xúc cảm của một niềm vui tràn thế.

Câu thơ thứ chín xuất hiện bằng ba chữ “và này đây”, như thể một người vẫn còn chưa thỏa, chưa muốn dừng lại. Đây không còn là những hình sắc cụ thể như “lá, hoa, ong bướm” mà trừu tượng hơn là ánh sáng, niềm vui, thời gian - những vật thể không hữu hình. Không chỉ sử dụng những hình ảnh mang tính biểu tượng cao, cách mà Xuân Diệu gieo vào lòng người còn là những thứ mà con người cần phải quý trọng. Vẻ đẹp của thiên nhiên chỉ được coi là đẹp khi mang dáng dấp của vẻ đẹp con người. Đó chính là vẻ đẹp của “hàng mi” của một đôi mắt đẹp. Nhưng có lẽ nét độc đáo của 13 câu thơ chính là 2 câu thơ mang tính so sánh cao

Tháng giêng ngon như một cặp môi gần.

Hình ảnh so sánh thật thú vị và đầy bất ngờ, thời gian đẹp nhất của mùa xuân lại được coi như một cặp môi gần, vừa mang đến sự đam mê, sự lôi cuốn mà còn là sự say đi.

Dưới con mắt của kẻ si tình, mùa xuân hiện ra thật đẹp, thật gợi cảm. Nó còn được tác giả đi liền với từ “ngon” mặc dù không ăn được, không chạm được nhưng lại “ngon”. Mùa xuân như sinh ra cho con người tận hưởng, cho hạnh phúc đến với con người, thời gian trừu tượng mới trở nên gần gũi, do vậy mùa xuân hiện lên trong cảm xúc của một tâm hồn đang thêm khát tận hưởng. Vẻ đẹp của mùa xuân như đã bị hoàn toàn chiếm hữu.

Hình ảnh so sánh ấy như một người đang đợi chờ, sẵn sàng dâng hiến cho tình yêu. Chính vì thế tác giả mới thốt lên nhưng lại chùng xuống và có vẻ tiếc nuối:

“Tôi sung sướng

Nhưng vội vàng một nửa”

Và rồi ở những câu tiếp theo, tác giả nêu ra tại sao lại sung sướng nhưng lại vội vàng:

Xuân đương đến nghĩa là xuân đương qua

Xuân còn non nghĩa là xuân sẽ già.

Cái mới của bài thơ và cả quan niệm của Xuân Diệu trong bài thơ được thấy rõ và phát hiện. Tưởng chừng nó giống như một quy luật bình thường ai cũng biết nhưng đặt trong trường hợp này, nó lại là cả một quá trình chiêm nghiệm và nhận thức. Tác giả đã để hai vế tưởng như trái ngược nhau lại trở thành ngang hàng: “đang tới” đối với “đang qua”, “non” nghịch với “già”. Đây là cách nói đầy ấn tượng tạo nên sự trôi mau gấp rút vô cùng của thời gian. Điều này càng có ý nghĩa với một người mà sự sống đồng nghĩa với tuổi xuân, được thể hiện với đẳng thức thứ ba, vừa có cảm giác sợ hãi, lại tiếc nuối nhưng cũng có cảm giác như hối thúc phải sống sao cho không phí hoài tuổi trẻ, bởi xuân hết thì tôi cũng không còn nữa..

Và xuân hết nghĩa là tôi cũng mất.

Bằng những nét vẽ vô cùng sống động, độc đáo, Xuân Diệu đã tái hiện lại khung cảnh hết sức lãng mạn, một thiên đường dưới mặt đất. Dưới con mắt tinh tế, nhạy cảm của nhà thơ cuộc sống thật tươi đẹp và đáng sống biết bao, nhưng cuộc sống ấy cũng thật ngắn ngủi nên phải sống vội vàng để tận hưởng hết niềm vui và hạnh phúc của cuộc sống. Qua đây tác giả cũng thể hiện và gửi gắm tư tưởng lạc quan yêu đời mà tác giả đã tạo ra cho thế hệ trẻ, cần phải sống, đam mê hết mình để cống hiến cho tuổi trẻ.

Bài văn mẫu 5

Đến với Xuân Diệu - nhà thơ có cội nguồn hòa hợp giữa vùng gió Lào cát trắng cùng với sự cần cù của xứ Nghệ.

Cha đằng ngoài, mẹ đằng trong

Ông đồ nghề lấy cô hàng nước mắm.

Cả đời Xuân Diệu là cả đời lao động nghệ thuật không lúc nào ngừng bút. Đối với ông sự sống không bao giờ chán nản. Là con người xứ Nghệ cần cù, kiên nhẫn, lao động và sáng tạo nghệ thuật. Xuân Diệu là nhà thơ mới nhất cả về nội dung lẫn nghệ thuật trong nền văn học hiện tại. “Vội vàng” là một trong những tác phẩm thơ xuất sắc của ông. Bài thơ cũng là lời giục giã sống mãnh liệt, sống hết mình. Hãy quý trọng từng giây từng phút của cuộc đời mình, thể hiện khát vọng sống của tác giả. Đến với 13 câu thơ đầu chúng ta sẽ thấy rõ được sự táo bạo và đầy lãng mạn của nhà thơ. Bởi vậy, ông được mệnh danh là “ông hoàng thơ tình.”

Tôi muốn tắt nắng đi

.....

Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân

“Vội vàng” được in trong tập “Thơ thơ”, là một trong những bài thơ tiêu biểu nhất của Xuân Diệu trước cách mạng tháng tám, bức thông điệp mà Xuân Diệu gửi đến cho người đọc qua từng phần của bài thơ, theo mạch cảm xúc của tác giả. Ngay từ đầu ta bắt gặp một thái độ sống:

Tôi muốn tắt nắng đi

.....

Cho hương đừng bay xa

Mở đầu bài thơ là một khổ ngũ ngôn thể hiện một ước muốn kì lạ của thi sĩ. Ấy là ước muốn quay ngược quy luật tự nhiên, một ước muốn không thể, vô cùng táo bạo. Tôi muốn “tắt nắng”, “buộc gió” là những điều vô cùng kì dị, mà vô cùng độc

đáo mà chỉ có mình Xuân Diệu mới nghĩ ra. Xuân Diệu muốn tắt nắng, muốn buộc gió để giữ lại những cái đẹp, cái tươi thắm của sự vật, của màu, của hương, của cả thời gian. Tác giả chỉ muốn giữ lại thời gian cho riêng mình, để nhà thơ có thể ngắm nhìn và tận hưởng những điều đấy. Nhà thơ đã đẩy cái tôi chủ quan của mình để làm thay đổi được quy luật của tự nhiên. Muốn níu giữ thời gian để ngưng đọng cái không gian, ý tưởng đó táo bạo nhưng vô cùng lãng mạn. Điệp ngữ “tôi muốn” làm nổi bật cái khát vọng mãnh liệt của cuộc sống bởi thiên nhiên mùa xuân đầy tươi đẹp và đầy sức sống.

Của ong bướm này đây tuần tháng mật

Này đây hoa của đồng nội xanh rì

Này đây lá của cành to phấp phới.

Cả không gian như được tô điểm một màu xanh non tươi mơn mớn, màu xanh của đồng nội, màu xanh của lá non, màu xanh của cành to phấp phới, kết hợp hài hòa làm cho bức tranh thiên nhiên dạt dào sức sống, sinh động, có hồn và trở nên tươi mới hơn nhờ vào tiếng hót của loài chim yến anh.

Của yến anh này đây khúc tình si

Và này đây ánh sáng chớp hàng mi.

Tiếng chim cất lên từng bừng rộn rã tạo nên một khúc nhạc tình si trong không gian tràn ngập ánh sáng. Mùa xuân từng bừng, mùa xuân rộn rã đã dần đến cho nhà thơ một niềm vui, niềm ham muốn nắm bắt và muốn hưởng thụ mỗi sáng.

Mỗi buổi sớm thần vui hằng gõ cửa

háng giêng ngon như một cặp môi gần

Cảm nhận của nhà thơ cũng thật độc đáo khi đến với con người. Xưa nay người ta chỉ nói mùa xuân đẹp, mùa xuân tươi và tràn đầy sức sống nhưng chưa ai nói “mùa xuân ngon”. Nhà thơ Xuân Diệu, với ông mùa xuân không chỉ cảm nhận bằng thị giác mà tác giả còn sử dụng biện pháp so sánh để so sánh thật cụ thể “cặp môi

gần”. Điều đó thể hiện sự nồng nàn trần thế của con người. Những cặp môi gần ấy, nó đánh dấu vào thời gian, xuân đã trở thành một quả nhân mà người nghị sĩ là tình nhân. Chính ý nghĩ đó đã trẻ hóa thế giới già nua, cũ kĩ, làm cho nó trở nên thật mới mẻ. Bức tranh thi sĩ vẽ ra như một thiên đường đầy mật ngọt, nó không tồn tại, không xa rời, không mờ ảo mà nó hiển hiện với hơi thở với nhịp điệu sống ngay giữa cuộc đời trần thế để cho con người mở lòng mình ra mà tận hưởng.

Với Xuân Diệu cái gì cũng mới lạ và bằng cặp mắt xanh non của ông của cái tôi cá nhân, Xuân Diệu đã phát hiện ra thế giới này đẹp nhất vẫn là vì có con người. Cuộc đời đẹp nhất là vào lúc tuổi xuân. Và con người chỉ tận hưởng được điều ấy lúc còn trẻ. Song tuổi trẻ sẽ tàn phai theo thời gian vì thế mà ông phải sống vội vàng và gấp gáp.

Tôi sung sướng nhưng vội vàng một nửa

Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.

Đến đây ta đã hiểu được vì sao mà thi sĩ muốn can dự vào những quy luật muôn đời của tạo hóa để không phải là một ước muốn ngông cuồng nông nổi. Mà là khát vọng cháy bỏng của thi nhân, ước muốn bất tử hóa của cái đẹp, giữ cho cái đẹp tỏa sắc lên hương vị của cuộc sống.

Bài thơ là một quan niệm sống mới mẻ và táo bạo mà trước đây chưa từng có. Đến với “Vội Vàng” Xuân Diệu kêu gọi mọi người hãy biết yêu và tận hưởng những thứ cuộc sống ban tặng. Hãy tranh thủ lúc còn trẻ để được hưởng đầy đủ nhất. Ông không quên đi nghĩa vụ kêu gọi mọi người phải cố gắng hiến cho cuộc đời. Và trong cuộc đời của ông vội vàng cố gắng chứ không phải vội vàng tận hưởng. Đối với mỗi người chúng ta trong cuộc sống hiện nay không phải ai cũng biết sống có ước mơ, có hoài bão, đôi khi chỉ là sống để tồn tại, sống lạc loài. Đã sống là phải biết sống có mục đích, có ước mơ, hoài bão. Khi đó ta mới nhận ra cuộc sống này ý nghĩa hơn, tốt đẹp hơn.

Bài văn mẫu 6

Trong suốt giai đoạn mà phong trào thơ mới nở rộ một cách mạnh mẽ với sự ra đời của các cây bút có sức sáng tạo, sức trẻ dường như làm lấn át cả một nền thơ cổ vốn ngự trị trên đất nước hàng ngàn năm. Trong đó người ta không thể không nhắc đến những cái tên tiêu biểu như Huy Cận, Thế Lữ, Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử, Nguyễn Bính, Lưu Trọng Lư, Vũ Đình Liên,... mỗi người một vẻ, ai cũng tạo cho mình một chỗ đứng vững chắc trên thi đàn Việt Nam lúc bấy giờ. Và Xuân Diệu đã đến, đã đem đến cho làng thơ mới một làn gió lạ, nhận luôn cái danh hiệu “nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới” mà Hoài Thanh đã viết những câu rất thú vị như sau: “Bây giờ khó mà nói hết được cái ngạc nhiên của làng thơ Việt Nam hồi Xuân Diệu đến. Người đã tới giữa chúng ta với một y phục tối tân và chúng ta đã rụt rè không muốn làm thân với con người có hình thức phương xa ấy,...”. Thơ Xuân Diệu sở dĩ mới lạ là ở cái cách người xây dựng và khai thác chủ đề, giữa một loạt các nhà thơ mới như vậy, nhưng chỉ có một mình Xuân Diệu có cái giọng thơ nồng nàn, đắm say khi nói về mùa xuân về tình yêu về cuộc đời như vậy. Có thể nói rằng “Thơ Xuân Diệu còn là một nguồn sống rào rạt chưa từng thấy ở chốn nước non lặng lẽ này. Xuân Diệu đắm say tình yêu, đắm say cảnh trời, sống vội vàng, sống cuống quýt, muốn tận hưởng cuộc đời ngắn ngủi của mình. Khi vui cũng như khi buồn người đều nồng nàn, tha thiết”. Ở Vội vàng người ta thấy rõ được cái chất thơ ấy của Xuân Diệu, đặc biệt là 13 câu thơ đầu, chính là cái cách nhà thơ cảm nhận và tận hưởng bức tranh thiên nhiên, bức tranh mùa xuân, kèm theo đó là bức tranh tình yêu một cách nồng nàn và tha thiết vô cùng.

Thơ Xuân Diệu không phải ai cũng cảm nhận được cái hay của nó, bởi đôi lúc người ta thấy nó sao dồn dập, sao vội vàng và đôi khi quá đổi “trần trụi” khiến những nhà thơ thời ấy khó chấp nhận, bởi nó mới lạ, mang âm hưởng Pháp nhưng khi đọc vào lại thấy đậm vị quê hương. Nó giống như một món ăn vị lạ, khó để nói thành lời, mà cái người ta không diễn giải được thì người ta sẽ gạt đi. Ngược lại với những ai đã yêu thơ Xuân Diệu thì lại mê lắm, và đa số ấy là những người trẻ tuổi, họ có chung một nỗi niềm muốn sống “nhanh” muốn tận hưởng cho trọn hứng của nhà thơ. Và “với một nhà thơ còn gì quý bằng sự hoan nghênh của tuổi trẻ”.

Ngay từ những dòng thơ đầu Xuân Diệu đã không ngần ngại mà bộc lộ cái niềm khao khát mãnh liệt của mình giữa cuộc đời.

“Tôi muốn tắt nắng đi

Cho màu đừng nhạt mất;

Tôi muốn buộc gió lại

Cho hương đừng bay đi”.

Đó là những khao khát có phần ngông cuồng và táo bạo, đúng với cái cá tính của Xuân Diệu. Nhà thơ muốn “tắt nắng”, muốn “buộc gió”, muốn đi ngược lại với quy luật của đất trời, bởi trên tất cả Xuân Diệu ý thức được rằng, chẳng có màu nắng nào đẹp bằng nắng của mùa xuân, cũng chẳng có gì thanh mát, tuyệt vời như hương hoa cỏ thoảng đưa trong gió biếc. Thế nên ông nuối tiếc lắm, nếu như nắng tàn phai, nếu như gió cuốn hết hương hoa ngọt ngào, thì còn đâu cái mùa xuân tươi đẹp, xinh xẻo - thứ mà ông vẫn hằng trông đợi, khao khát và níu giữ cả cuộc đời bằng tất cả đắm say, tha thiết nữa. Chính vì thế, nhà thơ đã bộc lộ cái khát khao cháy bỏng được đi ngược lại với quy luật khắc khe của tạo hóa, vượt lên trên tầm vóc của đất trời vũ trụ để lưu lại cho đời những thứ tuyệt vời, tốt đẹp nhất. Ấy là màu nắng nhàn nhạt, êm dịu đượm sắc xuân, ấy là hương thơm diệu kỳ của muôn đoá hoa rực rỡ, đại diện cho một trời xuân đang nở rộ. Mà chính ra là Xuân Diệu đang cố “tắt nắng đi”, đang muốn “buộc gió lại” để hòng ôm ấp lấy chúng mà thưởng thức một mình, chứ đã nghĩ đến ai gì cho cam! Xuân Diệu chính là nhà thơ có cái lòng “ích kỷ” kỳ lạ lùng như thế, đi tranh giành, khao khát thứ mà hậu thế chẳng mấy người để mất một cách cuống quýt và vội vã, khiến người ta thương mà không trách được. Có thể nói rằng, ở trong bốn câu thơ đầu người ta thấy nổi lên hai cái “tôi” rất thú vị, một cái tôi ngông cuồng, mạnh mẽ dám thách thức cả tạo hóa, đất trời để đạt được khát vọng cá nhân. Và một cái tôi cũng rất đổi ngây thơ, hồn nhiên như một đứa trẻ, bông bột và có những mộng tưởng rất đổi hoang đường, nhưng lại rất trẻ trung và tràn trề sức sống. Tổng hòa hai cái tôi tưởng chừng như biệt lập ấy lại

mang đến cho nhà thơ một chân dung riêng, một màu sắc riêng trong thế giới thi ca vốn lắm kẻ nhân tài này.

Sau 4 câu thơ mở đầu, bộc lộ khát vọng mãnh liệt, nồng nàn của nhà thơ về mùa xuân thì 9 câu thơ tiếp theo chính là bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong đôi mắt tình tứ của Xuân Diệu.

“Của ong bướm này đây tuần tháng mật

Này đây hoa của đồng nội xanh rì

Này đây lá của cành tơ phơ phất

Của yến anh này đây khúc tình si

Và này đây ánh sáng chớp hàng mi

Mỗi buổi sớm thần Vui hằng gõ cửa

Tháng giêng ngon như một cặp môi gần”

Bức tranh thiên nhiên mùa xuân của một con người yêu mùa xuân như Xuân Diệu quả thực có những cái tinh tế, những cái đẹp khác với người thường. Nhà thơ cảm nhận mùa xuân thông qua nhiều giác quan, để đưa ra những nét vẽ chân thực và sống động và cũng có một sự logic nhất định. Đồng thời thông qua âm điệu của bài thơ, cùng với điệp khúc “Này đây...” người ta dễ dàng liên tưởng đến đến một khúc ca mùa xuân với những âm điệu rộn ràng, mà tác giả là người có tâm hồn khoáng đạt, đắm say với từng lời ca. Mở đầu người ta thấy bức tranh thiên nhiên hiện lên với hình ảnh bướm dập dờn tung cánh khoe điệu vũ, ong thì mãi miết kiếm tìm mật ngọt, thứ vốn là kết tinh quý giá của tự nhiên. Và nếu đã có ong, có bướm, lại có cả mật ngọt thì dĩ nhiên hình ảnh hoa cỏ rục rờ, và “đồng nội xanh rì” mở ra không gian thiên nhiên rộng lớn là không thể nào thiếu được.

Đã có hoa, thì đâu thể thiếu lá để tô điểm thêm cho bức tranh được hoàn chỉnh, hình ảnh “lá của cành tơ phơ phất”, người ta thấy một cái gì đó mềm mại lắm, tươi trẻ lắm, gợi ra một mùa xuân vừa mới chớm, rất tình tứ và gợi cảm. Về phần hình là

vậy, về phần âm thanh, Xuân Diệu đã rất tinh tế khi chọn “khúc tình si” của yến anh - vốn là loài chim tượng trưng cho mùa xuân làm bản nhạc đệm cho bức tranh thiên nhiên thêm rộn ràng. Thế nhưng tất cả sẽ thật ảm đạm, nếu thiếu đi cái ánh sáng, cái màu nắng nhàn nhạt của đất trời lúc vào xuân. Xuân Diệu viết “Và này đây ánh sáng chớp hàng mi”, ánh sáng chớp hàng mi là gì sao nghe lạ quá, nhưng đứng dưới cương vị của nhà thơ, đó là thứ ánh sáng tuyệt vời và ấm áp, tươi đẹp biết bao, để người ta không nỡ lòng tránh đi mà đứng ngay giữa đất trời để tận hưởng cảm giác nắng bao trùm thân thể, thấy được nắng xuyên qua rèm mi buông. Không quá gắt, không quá chói như nắng hạ, cũng không ảm đạm, ưu sầu như đông, đó là thứ ánh sáng vừa đủ mỹ lệ, vừa đủ ấm áp làm tôn lên vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong lòng tác giả. Xuân Diệu vẽ vài nét vậy thôi, thế nhưng người ta đã liên tưởng đến một khu vườn đậm sắc, đậm hương với những gam màu tươi trẻ, với những âm thanh rộn ràng, và với cả thứ ánh sáng ấm áp, dịu dàng đáng khao khát. Có thể nói rằng xuân đẹp như thế, thì có tiếc gì mà người ta không khao khát, không ước vọng chứ.

Và dĩ nhiên rằng trong thơ của Xuân Diệu thì chẳng thể nào thiếu vắng đi dáng hình của tình yêu được, bởi thiếu tình yêu thì dường như bức tranh thiên nhiên mùa xuân vốn đại diện cho tuổi trẻ cũng trở nên nhạt nhòa, thiếu sức sống. Cái tài của Xuân Diệu ấy là lồng ghép ba từ “tuổi trẻ” “mùa xuân” và “tình yêu” vào trong một ý thơ, người ta không cần đọc nhiều nhưng cũng đã thấy đủ cả ba yếu tố ấy. Xuân Diệu luôn để cho bức tranh của mình được tương xứng, sự vật nào cũng có đôi có cặp và phát ra những dấu hiệu của tình yêu của tuổi trẻ. Ví như ong thì dĩ nhiên là đi đôi với bướm, và nhà thơ gọi ra yếu tố tình yêu trong cụm “tuần tháng mật” tức là chỉ khoảnh khắc ngọt ngào hạnh phúc nhất của những đôi lứa yêu nhau đắm say. Hoặc là hoa thì cũng thành một cặp với “đồng nội xanh rì”, rất tương xứng, gam màu rực rỡ của hoa lá kết hợp với màu xanh bát ngát của đồng nội cỏ, gợi ra nghĩ đến một tình yêu vừa dịu dàng, êm đềm, vừa có những xúc cảm cháy bỏng, nồng nàn. “Lá của cành tơ phơ phất” ta lại nghĩ đến những con người trẻ tuổi, đang theo đuổi tình yêu, kẻ quyến rũ, lừa lớt người trầm mê đắm đuối, cũng rất có phong vị yêu đương.

Đến “yến anh” thì đã quá rõ ràng, bởi chúng vốn đã là một cặp tình nhân chung thủy, biết bao đời nay người ta vẫn thường ca ngợi, khía cạnh tình yêu ở đây lại được bộc lộ qua âm sắc của “khúc tình si”, ngọt ngào, sâu sắc và đầy đắm say. Cuối cùng đến câu “Và này đây ánh sáng chớp hàng mi”, câu thơ mang đến cho chúng ta nhiều liên tưởng thú vị? Ta cứ tạm phân ra hai trường hợp, nếu người có rèm mi ấy là một cô gái xuân sắc, đang độ đôi mươi, thì chắc hẳn là người mà Xuân Diệu hằng để ý, hằng khao khát một tình yêu tuyệt vời. Hoặc nếu như là nhà thơ, thì có lẽ rằng tình yêu của ông chính là mùa xuân, chính là cuộc đời tươi trẻ đang hằng hiện trước mắt. Và có lẽ đúng thế thật tình yêu trong thơ của Xuân Diệu không chỉ hữu hạn trong tình yêu đôi lứa, mà nó còn là tình yêu với thiên nhiên, với cây cỏ, tình yêu với cuộc đời với tuổi trẻ một cách sâu sắc và thấm thía. Thế nên khi thấy Xuân Diệu tiếc nuối, khao khát thì thường thấy những thứ ấy trở đi trở lại trong thơ ông. Nhận định này có thể dễ dàng chứng minh qua hai câu thơ cuối đoạn “Mỗi buổi sớm thần Vui hằng gõ cửa/ Tháng Giêng ngon như một cặp môi gần”.

Tôi biết có rất nhiều người, mỗi buổi sớm thức dậy đối với họ là sự mệt mỏi đang đón chờ, công việc và áp lực cuộc sống chồng chất, người ta đôi lúc chỉ muốn được nhắm mắt thêm chút nữa. Nhưng Xuân Diệu thì khác, ông có một trái tim nhiệt huyết, nồng nàn, một niềm tin yêu vào cuộc sống, thế nên đối với ông mỗi một buổi sáng đã là một niềm vui quý giá, và cái người ta cần làm là tận hưởng nó cho thỏa sức. Bên cạnh đó niềm khao khát mãnh liệt của nhà thơ với mùa xuân cũng tương tự như cái cách mà người trẻ theo đuổi tình yêu vậy, rất nồng nàn, rất đắm say thế nên tháng Giêng tháng của mùa xuân nó cũng hấp dẫn, căng tràn sức sống như đôi môi ngọt ngào căng mọng của thiếu nữ độ hai mươi vậy.

Như vậy có thể thấy trong 13 câu thơ đầu Xuân Diệu vừa bộc lộ cái tôi cá nhân đặc biệt của mình đồng thời cũng bày tỏ nỗi lòng khao khát mãnh liệt về mùa xuân tình yêu và tuổi trẻ thông qua bức tranh khung cảnh mùa xuân đầy đủ hương, sắc, vị. Thông qua đó tác giả còn cho chúng ta nhận ra một chân lý rằng cái đẹp của tạo hóa luôn ngự trị ở xung quanh chúng ta, chứ không phải là một chốn thần tiên, cõi phật nào cả, vấn đề là con người có đủ tình yêu, sự tinh tế để cảm nhận và tận hưởng chúng hay không mà thôi.

Bài văn mẫu 7

Xuân Diệu là nhà thơ của mùa xuân, tình yêu và tuổi trẻ. Đây cũng là ba chủ đề chính trong sự nghiệp thơ ca của ông trước cách mạng tháng Tám. Với mười ba câu thơ đầu tiên trong bài thơ "Vội vàng", thể hiện một cái tôi yêu đời, yêu cuộc sống đến mãnh liệt.

Có thể nói trong thơ ca trung đại ít có nhà thơ nào dám khẳng định cái tôi cá nhân của mình một cách táo bạo, và đến với phong trào Thơ mới, cái tôi Xuân Diệu đã bộc lộ một cách vô cùng độc đáo:

"Tôi muốn tắt nắng đi

Cho màu đừng nhạt mất

Tôi muốn buộc gió lại

Cho hương đừng bay đi".

Mùa xuân là mùa tươi đẹp nhất trong năm cũng như tuổi trẻ là khoảng thời gian đẹp nhất trong cuộc đời mỗi con người. Bốn dòng thơ ngũ ngôn như lời đề từ của bài thơ, khẳng định ước muốn đoạt quyền tạo hóa của thi nhân. Xuân Diệu muốn ngăn cản bước đi của thời gian để lưu giữ những khoảnh khắc đẹp nhất, đáng nhớ nhất. Thi sĩ khao khát giữ lại ánh nắng để "màu đừng nhạt mất", giữ lại gió để cuộc sống luôn tràn ngập sắc hương. Khao khát "tắt nắng", "buộc gió" thể hiện ý thức làm chủ thiên nhiên của con người. Điều này vừa hợp lí bởi nhà thơ "yêu tha thiết cái chốn nước non lặng lẽ này" (Hoài Thanh) nhưng cũng vừa vô lí và không thể thực hiện được bởi con người làm sao có thể cưỡng lại được quy luật của tạo hóa, làm sao nắm bắt, điều khiển được những thứ vốn là mỏng manh, ngắn ngủi, không tồn tại được mãi mãi. Chúng ta chỉ có thể thực hiện được những ước muốn đó khi có phép nhiệm màu. Đồng thời khao khát này cũng thể hiện sự ham sống bùng nổ đến mãnh liệt và quan niệm về thời gian của ông. Thời gian tuyến tính một chiều, khi đã trôi qua rồi thì không trở lại nên nhà thơ có khao khát giữ nắng, giữ gió để tận hưởng hết vẻ đẹp của đất trời.

Ý thơ như trào dâng theo cảm xúc ở thể ngũ ngôn đã lột tả được ước muốn chân thành mà táo tợn của "nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới" (Hoài Thanh). Đặc biệt, sự xuất hiện của chủ thể trữ tình, của cái tôi cá nhân đã thoát ra khỏi những hệ thống các quy ước, ràng buộc của văn học trung đại. Nhân vật trữ tình xưng "tôi" một cách đầy tự tin và quyết đoán. Cái tôi cá nhân ấy không ẩn sau cái "ta" chung của cộng đồng, dân tộc mà nó đứng riêng lẻ đầy khí chất bởi với Xuân Diệu, cái tôi là lẽ sống:

"Ta là Một, là Riêng, là Thứ nhất

Không có chi bạn bè nổi cùng ta".

(Hy Mã Lạp Sơn)

Sự lặp lại về cấu trúc và hình thức ở các câu thơ 1 - 3, câu thơ 2 - 4 cùng tiết tấu câu thơ nhanh, dồn dập đã thêm một lần nữa tô đậm ước muốn đoạt quyền tạo hóa của Xuân Diệu.

Nếu các nhà thơ trung đại gửi lòng mình vào chốn bồng lai tiên cảnh thì Xuân Diệu lại phát hiện ra một thiên đường trên mặt đất có ngay trong tầm tay với của con người:

"Của ong bướm này đây tuần tháng mật

.....

Tháng giêng ngon như một cặp môi gần".

Những dòng thơ tiếp theo là sự lí giải nguyên nhân vì sao nhà thơ lại muốn "tắt nắng", "buộc gió". Con mắt "xanh non", "biếc rờn" của thi sĩ về mùa xuân đã nhận ra vẻ đẹp của cuộc đời, thiên nhiên với những thực đơn phong phú. Mùa xuân của ong bướm, cỏ cây, hoa lá, mùa xuân của tạo vật tràn trề nhựa sống. Mùa xuân được phát hiện bằng vẻ đẹp của tháng giêng với những gì tinh túy nhất. Có thể nói đó là bức tranh tuyệt đẹp, là khu vườn tình ái đầy hương sắc của mùa xuân trên mặt đất. Chỉ có Xuân Diệu mới có thể nhìn thấy được "tuần tháng mật" của ong bướm, thấy

được sắc màu xanh non của cành tơ với những chiếc lá đang "phơ phất". Tất cả vẻ đẹp căng tràn, tươi nguyên ấy như được trưng bày ra trước mắt nhà thơ và bạn đọc qua điệp từ "này đây". Chỉ có người thi sĩ ấy mới thấy được những bông hoa của đồng nội và nghe được khúc tình si của chim yến, chim anh. Và cũng chỉ có ông mới cảm nhận được: "Tháng giêng ngon như một cặp môi gần".

Mùa xuân đẹp và quyến rũ như đôi môi người thiếu nữ và tháng giêng là tháng đẹp nhất của mùa xuân. Tác giả sử dụng từ "ngon" để thể hiện một khát khao, một cảm nhận riêng đến lạ lùng mà ta chỉ có thể bắt gặp ở Xuân Diệu. Ông như người họa sĩ tài năng đang đứng trước bức tranh thiên nhiên tươi đẹp để chỉ cho chúng ta thấy vẻ tươi non, nõn nà của mùa xuân. Mùa xuân đẹp và tình tứ, vạn vật đều có đôi, gắn bó, quấn quýt với nhau một cách thân thiết. Lúa đôi gắn bó với nhau trong sự ngọt ngào, say đắm, hương gắn kết với hoa để khoe sắc trên đồng nội "xanh rì". Những cánh yến anh trên bầu trời đang chao liệng để gửi gắm lời yêu thương cho nhau mỗi độ xuân về.

Tác giả đã lấy con người làm chuẩn mực cho cái đẹp để nét vẽ của mình in sâu trong tâm trí người thưởng thức. Thiên đường, bữa tiệc của thiên nhiên có ngay trong cuộc sống này, có ngay trong tầm tay với của con người. Đoạn thơ như một bản đàn du dương mà Xuân Diệu sử dụng để "đốt cảnh bỗng lai và đưa ai ấy về hạ giới" (Hoài Thanh), về với nơi ngự trị của mùa xuân, tình yêu và tuổi trẻ. Biện pháp liệt kê khiến những vẻ đẹp của mùa xuân được phơi bày một cách sinh động và chân thực.

Có thể nói, chỉ với Xuân Diệu, vẻ đẹp của mùa xuân mới hiện lên nguyên vẹn và tươi non đến thế. Sự sống như bày ra một bữa yến tiệc mà mỗi chúng ta là một vị khách được mời đến tham dự. Nhà thơ đã "say đắm với tình yêu, hăng hái với mùa xuân, thả mình bơi trong ánh nắng, rung động với bướm chim" (Thế Lữ). Ông đã thức tỉnh tất cả các giác quan để nếm vị ngọt, mùi thơm nồng nàn của mùa xuân và sự sống "mơn mớn". Đôi mắt tinh tế của Xuân Diệu đã nhìn thấy sức sống tươi mới, một sức trẻ khỏe khoắn, một mùa xuân phơi phới làm mê đắm lòng người. Nhà thơ

có ước muốn níu giữ tất cả vị "ngon" của tình yêu và mùa xuân khi nó đang trong thời kì hương sắc nhất.

Xuân Diệu đang chìm đắm trong thế giới diệu kì của nhân gian, vũ trụ thì chợt bừng tỉnh:

"Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa

Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân".

Tác giả đặt mình trong hai trạng thái nửa "sung sướng" mãn nguyện nửa "vội vàng", xót xa. Dấu chấm ngăn cách giữa dòng thơ tạo nên hai câu đặc biệt. Thi sĩ nhận ra vẻ đẹp vô giá của cuộc đời nhưng ngay lập tức cũng biết rằng thời gian là không chờ đợi. Dấu chấm làm mạch cảm xúc bị đứt đoạn, Xuân Diệu đang ngây ngất trong thiên đường mùa xuân thì chợt nhận ra cuộc đời con người rất ngắn ngủi và mỏng manh. Đang ở trong khu vườn trần thế đầy tình tứ mà Xuân Diệu đã lo sợ cuống cuồng những vẻ đẹp sẽ tan biến, mất đi trong hư vô mà không đọng lại chút dư âm. Nhà thơ muốn chạy đua với thời gian, muốn hòa tan mình vào thiên nhiên để trường tồn cùng thời gian.

Mùa xuân đã trở thành người bạn tri âm của Xuân Diệu, luôn được Xuân Diệu chào đón bằng tình yêu nồng nhiệt trong bất cứ hoàn cảnh nào:

"Xuân ở giữa mùa đông khi nắng hé

Giữa mùa hè khi trời biếc sau mưa

Giữa mùa thu khi gió sáng bay vừa

Lùa thanh sắc ngẫu nhiên trong áo rộng".

(Xuân không mùa)

Đây là mùa để ấp ủ, gieo mầm gặp gỡ, giao hòa của vạn vật và là nơi nảy nở tình yêu của mỗi cá thể. Ông quan niệm rằng: "Tình không tuổi và xuân không ngày tháng" (Xuân không mùa) nhưng cuộc vui nào cũng đến hồi kết thúc, hoa nở rồi

cũng tàn theo quy luật của tạo hóa. Dường như biết trước được quy luật khắc nghiệt ấy nên Xuân Diệu "không chờ nắng hạ mới hoài xuân". Nhà thơ đã nhận ra được bước đi vô tình mà tàn nhẫn của thời gian nên ông không chờ một điều gì đó qua đi mới cảm thấy hối tiếc, ông không đợi mùa xuân đi hết chặng đường của mình rồi mới nhớ thương, tiếc nuối.

Ca ngợi vẻ đẹp của mùa xuân qua mười ba câu đầu bài thơ "Vội vàng", Xuân Diệu đã khẳng định rằng không nơi nào đẹp hơn khu vườn trần thế ở mặt đất. Những vần thơ của ông là "nguồn sống rào rạt chưa từng thấy ở chốn nước non lặng lẽ này" (Hoài Thanh). Được sống là niềm hạnh phúc, khát khao lớn nhất của mỗi chúng ta, vì vậy, chúng ta cần biết trân trọng sự sống và có thái độ sống tích cực.

Bài văn mẫu 8

Xuân Diệu được coi là nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới thời bấy giờ, với hồn thơ đại diện cho tiếng nói thiết tha, tình yêu cuộc sống, khát khao giao cảm với đời. Thơ Xuân Diệu có sự tinh tế, gợi cảm, độc đáo từ chất liệu đến bút pháp thi ca. "Vội vàng" là một trong những bài thơ hay nhất mà nhà thơ dành tặng cho thế gian này. Bài thơ là một nguồn cảm xúc trào dâng, là tuyên ngôn sống của một con người khao khát yêu đời. Cùng phân tích 13 câu đầu trong bài thơ Vội Vàng để thấy rõ hơn tình yêu thiết tha, niềm đam say mãnh liệt của tác giả với cuộc sống tươi đẹp nơi trần thế.

Mở đầu bài thơ người đọc đã cảm nhận ngay được luồng khí vui tươi, sôi nổi. Ở đây, tác giả như muốn đoạt quyền tạo hóa.

Tôi muốn tắt nắng đi

Cho màu đừng nhạt mất

Tôi muốn buộc gió lại

Cho hương đừng bay đi

Sử dụng điệp ngữ "tôi muốn" cùng với thể thơ ngũ ngôn có tiết tấu nhanh, mạnh, dứt khoát đã góp phần thể hiện cái ước muốn mãnh liệt của thi sĩ. Đó là ước muốn tắt nắng để "màu đừng nhạt mất", buộc gió để "hương đừng bay đi". Nhà thơ muốn níu giữ thời gian để màu sắc và hương thơm còn mãi với cuộc đời, để giữ mãi thời xuân của tạo vật. Đó là ước muốn bất tử hóa cái đẹp, giữ cho cái đẹp mãi tỏa sắc lên hương. Có thể nói đây là ước muốn phi lý của một tâm hồn yêu đời với thái độ trân trọng, nâng niu và giữ gìn.

Những câu thơ tiếp theo, Xuân Diệu miêu tả bức tranh thiên nhiên tươi đẹp nơi thiên đường trần thế đang mơn mớn non tơ. Đồng thời thể hiện khát khao giao cảm với đời, sự mong muốn chiếm lĩnh vẻ đẹp thiên nhiên của nhà thơ.

Của ong bướm này đây tuần tháng mật

Này đây hoa của đồng nội xanh rì

Này đây lá của cành tơ phơ phất

Của yến anh này đây khúc tình si

Và này đây ánh sáng chớp hàng mi

Như lời mời gọi, điệp ngữ "này đây" được lặp đi lặp lại 5 lần ở đoạn thơ trên, vừa nói lên sự giàu có, phong phú của thiên nhiên vừa thể hiện cảm giác hân hoan, vui sướng của tác giả. "Này đây" là sự hiện hữu của hương sắc cuộc đời trần thế ngay trong lúc này, gần gũi ngay trước mắt chứ không phải xa xôi, không phải ở tương lai hay quá khứ, lại càng không phải ở kiếp khác.

Điệp từ "của" mang tính chất kết nối khiến câu thơ trở lên mới lạ hơn. Sau từ "của" bức tranh thiên nhiên tươi đẹp nơi thiên đường trần được thể hiện thật rõ nét, khu vườn xuân cũng là khu vườn tình yêu ngập tràn ái ân hạnh phúc. Thiên nhiên tạo vật say sưa, rộn ràng trao gửi sắc hương, khiến lòng người ngất ngây.

Nhà thơ luôn lấy con người làm chuẩn mực của cái đẹp, tạo nên vẻ đẹp riêng trong bức tranh xuân của thi sĩ. Tuần tháng mật của yêu thương cũng trở thành mùa vui

của bướm ong dập dềnh, cảnh tơ phơ phất đầy nhựa sống, tiếng hót say sưa của chim yến, chim oanh trở thành khúc tình si, say đắm lòng người và ánh sáng xuân lướt qua hàng mi điểm lệ của người đẹp kiều diễm.

Mỗi buổi sớm, thần vui hăng gõ cửa

Với tâm hồn bay bổng và trí tưởng tượng phong phú, nhà thơ đã tạo ra sự bất ngờ đầy thú vị bởi liên tưởng hết sức độc đáo. Hình ảnh "thần vui hăng gõ cửa" gợi lên hình tượng mặt trời hoặc cũng có thể là một vị thần mang niềm vui ban tặng cho thế gian vào mỗi sớm ban mai, đánh thức mọi người bằng những niềm vui để tận hưởng thiên nhiên, cuộc sống tươi đẹp. Với Xuân Diệu mỗi ngày được sống, được ngắm nhìn ánh dương, được tận hưởng sắc hương của vạn vật là một ngày hạnh phúc ngập tràn.

Tiếp nối niềm hân hoan vui sướng đó, thi sĩ đã viết tiếp câu thơ đầy sự tinh tế:

Tháng giêng ngon như một cặp môi gần

Đây là câu thơ mới mẻ, hiện đại, thể hiện được sự hấp dẫn của mùa xuân bằng so sánh vô cùng độc đáo. Có thể nói Xuân Diệu là người đầu tiên "tỏ tình" với thiên nhiên. Sự hấp dẫn của thiên nhiên hiện ra trong vẻ đẹp của người tình với "cặp môi" căng tràn tươi trẻ và quyến rũ. Từ "ngon" được thốt lên đầy khát khao, nhà thơ đã huy động mọi giác quan: từ thị giác, thính giác, vị giác, xúc giác để tận hưởng vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc đời này. "Tháng giêng" là một khái niệm thời gian vô hình, được tác giả so sánh với cặp môi gần đầy táo bạo đã trở nên trẻ trung hữu hình. Phép so sánh như đã đưa cặp môi của người thiếu nữ trở thành trung tâm của vũ trụ, lấy con người làm chuẩn mực cho cái đẹp, thước đo vẻ đẹp của tạo hóa.

Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa

Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.

Câu thơ bị ngắt làm hai, thể hiện niềm vui không trọn vẹn. Xuân Diệu nhận ra rằng điều sung sướng ấy thật ngắn ngủi biết bao. Đang thỏa thuê trong bữa tiệc lớn của trần gian và reo lên "tôi sung sướng" sau đó ngừng lặng với cảm giác "vội vàng một

nửa". Dự cảm mơ hồ về sự mong manh, ngắn ngủi của kiếp người đã khiến cho thi nhân phải sống vội vàng tận hưởng.

Hai câu thơ như cánh cửa khép mở tâm trạng vừa vồ vập đắm say trong vẻ đẹp của cuộc sống, tình yêu vừa có linh cảm bất an, lo lắng của nhà thơ. Lo lắng vì thời gian qua mau, tuổi trẻ đã đi thì sẽ không trở lại. Qua đây, phải nói rằng Xuân Diệu là nhà thơ của những cảm quan tinh tế về thời gian, không gian.

Qua phân tích 13 câu đầu bài thơ Vội Vàng, chúng ta nhận ra rằng Xuân Diệu đã đem đến một thông điệp cuộc sống mang ý nghĩa nhân văn: Trong thế gian này, đẹp nhất, quyến rũ nhất chính là con người giữa tuổi trẻ và tình yêu. Thiên đường không đâu xa mà chính là cuộc sống giữa thiên nhiên tươi đẹp nơi trần thế. Vì vậy hãy sống thật mãnh liệt, hãy đắm say tận hưởng và tận hiến hết mình để mỗi ngày ta được sống trọn vẹn trong tình yêu và hạnh phúc.

Để hiểu sâu sắc tình yêu của Xuân Diệu với thiên nhiên qua đoạn 1 bài Vội vàng thì các em có thể xem thêm bài văn mẫu Cảm nhận 13 câu thơ đầu Vội vàng - Xuân Diệu nữa nhé!

Bài văn mẫu 9

Xuân Diệu là nhà thơ của tình yêu và tuổi trẻ. Ông được mệnh danh là “ông hoàng của thi ca tình yêu”. Trước cách mạng, với hai tập “Thơ Thơ” và “Gửi hương cho gió”, Xuân Diệu đã chính thức trở thành “nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới”. Bài thơ “Vội Vàng” nằm trong tập “Thơ Thơ” là bài thơ rất tiêu biểu cho phong cách thơ tình yêu của Xuân Diệu viết về mùa xuân, tuổi trẻ, tình yêu. Tác phẩm để lại dấu ấn về nội dung và nghệ thuật đặc sắc mà tiêu biểu là đoạn thơ sau đây: “Tôi muốn tắt nắng đi ... Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân”

Bài thơ “Vội Vàng” nằm trong tập “Thơ Thơ”, xuất bản năm 1938 là bài thơ tiêu biểu của tập thơ nói riêng, của hồn thơ Xuân Diệu nói chung. Cả bài thơ thể hiện một nhân sinh quan mang ý nghĩa nhân bản sâu sắc. Thiên đường là ở ngay trên mặt đất. Vì vậy hãy yêu mến, hãy gắn bó và sống hết mình với cuộc sống thực tại đây

tươi vui này. Nó bộc lộ niềm ham sống, khát sống, tận hưởng đến vô biên và tuyệt đích của thi nhân:

“Ta ôm bó cánh tay ta làm rắn

Làm dây đa quán quít cả mình xuân

Không muốn đi mãi mãi ở vườn trần

Chân hóa rễ để hút mùa dưới đất”

Đoạn thơ mở đầu bằng bốn câu thơ ngũ ngôn chứa đựng những khát vọng mãnh liệt và táo bạo của thi nhân:

“Tôi muốn tắt nắng đi

Cho màu đừng nhạt mất

Tôi muốn buộc gió lại

Cho hương đừng bay đi”

Bốn câu đầu có lẽ là độc đáo nhất trong bài thơ vì chỉ riêng nó là thể ngũ ngôn. Nó là thể thơ phù hợp cho việc thể hiện những cảm xúc vồ vập của Xuân Diệu bởi câu thơ ngắn lại giàu nhịp điệu. Điệp ngữ “tôi muốn” được nhắc lại hai lần cùng với đó là hai động từ mạnh “tắt, buộc” đã làm nổi bật khao khát của nhà thơ. Đó là khao khát “tắt nắng, buộc gió” để giữ lại màu hoa “Cho màu đừng nhạt mất” để giữ lại sắc hương “ cho hương đừng bay đi”. Đó là khát vọng chiếm đoạt quyền năng của tạo hóa để buộc hương hoa tươi thắm mãi bên đời. Ngông cuồng hơn cả là nhà thơ muốn vũ trụ ngừng quay, thời gian dừng lại để thi nhân tận hưởng được những phút giây tuổi trẻ của đời mình. Bởi nhà thơ sợ “tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại”, sợ “đời trôi chảy, lòng ta không vĩnh viễn”. Suy cho cùng khát vọng ấy của Xuân Diệu thật ngông cuồng nhưng cũng rất hợp lí.

Bảy câu thơ tiếp theo, với tâm hồn khát sống, khát yêu, tận hiến, tận hưởng và khát khao giao cảm mãnh liệt, Xuân Diệu đã khám phá ra vẻ đẹp xuân tươi phơi phới, đầy tình tứ ở những cảnh vật thiên nhiên quen thuộc quanh ta:

“Của ong bướm này đây tuần tháng mật

Này đây hoa của đồng nội xanh rì

Này đây lá của cành tơ phơ phất

Của yến anh này đây khúc tình si

Và này đây ánh sáng chớp hàng mi

Mỗi buổi sớm, thần Vui hằng gõ cửa

Tháng giêng ngon như một cặp môi gần”

Bảy câu thơ trên là một bức tranh thiên nhiên mùa xuân được vẽ nên bằng một hồn thơ có “Cặp mắt xanh non biếc rờn”. Cảnh vật đang vào độ thanh tân, diễm lệ. Bức tranh hội tụ đầy đủ hương thơm, ánh sáng và màu sắc, âm thanh (đây chính là phép tương giao giữa các giác quan mà Xuân Diệu học được ở thơ ca phương Tây). Cảnh vật hiện lên đều có đôi, có cặp: “Ong bướm- tuần tháng mật” ; “Hoa- đồng nội xanh rì” ; “lá- cành tơ” ; “yến anh- khúc tình si”;...

Điệp ngữ “này đây” được nhắc lại nhiều lần. Từ “này đây” lại là từ chỉ trở. Xuân Diệu như đang đứng trước bức tranh và liệt kê cho ta thấy vẻ đẹp tươi non, nõn nà của mùa xuân. Thi sĩ như muốn nói với chúng ta rằng: “Sao người ta cứ phải đi tìm chốn Bồng Lai Tiên Cảnh ở mãi chốn mộng lung hão huyền nào? Nó ở ngay giữa cuộc sống quanh ta”. Thiên nhiên như một bữa tiệc trần gian đầy những thực đơn quyến rũ: Ở đó có cảnh ong đưa và bướm lượn, tình tứ ngọt ngào như “tuần tháng mật”. Màu hoa trở nên thắm sắc ngát hương hơn “giữa đồng nội xanh rì”. Cây cối nảy lộc đâm chồi tạo nên những “cành tơ” với những chiếc lá tươi non phơ phất tình tứ. Điềm vào phong cảnh ấy là tiếng hót đắm say của loài chim yến anh đã tạo nên “khúc tình si” say đắm lòng người.

Cặp mắt “xanh non biếc rờn” của Xuân Diệu còn mang đến cho người đọc một nguồn năng lượng mới từ mùa xuân: “Và này đây ánh sáng chớp hàng mi/ Mỗi buổi sớm, thần Vui hằng gõ cửa”. Ánh sáng buổi sớm mai như phát ra từ cặp mắt đẹp vô cùng của nàng công chúa có tên là Bình Minh. Nàng vừa tỉnh giấc nồng suốt một đêm qua, mắt chớp chớp hàng mi rồi bừng nở ra muôn vàn hào quang. Chính ánh sáng ấy đã tưới lên cảnh vật càng làm cho bức tranh thiên nhiên giống như một nguồn nhựa sống chảy dào dạt xung quanh cuộc sống của con người. Thế mới hiểu những khao khát của Xuân Diệu là đúng:

Xuân Diệu đã kết lại bức tranh mùa xuân bằng một câu thơ đầy gợi cảm “Tháng giêng ngon như một cặp môi gần”. Đây là một cách so sánh đầy gợi cảm, có một chút nhục cảm. Tháng giêng thanh tân, diễm lệ, đầy ánh sáng, màu sắc, âm thanh và hương thơm trở thành “cặp môi gần” rất “ngon, ngọt” của người tình nhân. Mùa xuân là mùa đẹp nhất trong năm. Tuổi trẻ là tuổi đẹp nhất của đời người. Và chắc hẳn phần ngon nhất của người thiếu nữ là bờ môi chín mọng kia.

Ở đây, trong sự so sánh giữa thiên nhiên và con người, Xuân Diệu đã mang đến cho người đọc một quan niệm nghệ thuật về con người rất mới mẻ. Thơ ca cổ điển thường lấy thiên nhiên làm chuẩn mực cho cái đẹp. Mọi cái đẹp trong vũ trụ phải đem so sánh với cái đẹp của thiên nhiên. Bởi vậy khi miêu tả nét đẹp của Thúy Vân, Nguyễn Du đã lòng vào biết bao nhiêu cái đẹp của thiên nhiên:

“Vân xem trang trọng khác vời/Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang/Hoa cười ngọc thốt đoan trang/ Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da”. Còn Xuân Diệu đưa ra một tiêu chuẩn khác: con người mới là chuẩn mực của cái đẹp trong vũ trụ này. Bởi con người là tác phẩm kì diệu nhất của tạo hóa. Nên mọi vẻ đẹp trong vũ trụ phải đem so sánh với vẻ đẹp của con người. Quan niệm nghệ thuật này là một đóng góp mới mẻ của

Hai câu thơ cuối là tâm trạng của nhân vật trữ tình:

“Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa

Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân”

Trong một câu thơ mà thi sĩ có hai tâm trạng “Tôi sung sướng” - “Nhưng vội vàng một nửa”. Dấu chấm ở giữa câu đã phân tách nhà thơ thành hai nửa: nửa sung sướng và nửa vội vàng. Tâm trạng “sung sướng” là tâm trạng: ” hạnh phúc, lạc quan, yêu đời, tươi vui đón nhận cuộc sống bằng tình cảm trù mến, thiết tha gắn bó. Còn “vội vàng” là tâm trạng tiếc nuối bởi nhà thơ sợ tuổi trẻ qua đi, tuổi già mau tới. Vì thế dù đang sống trong mùa xuân nhưng thi nhân đã cảm thấy tiếc nuối mùa xuân ngay khi đang ở trong mùa xuân “Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân”.

Đoạn thơ để lại dấu ấn nghệ thuật sâu sắc. Thể thơ tự do, sử dụng nhiều điệp ngữ, điệp từ, so sánh ẩn dụ... Ngôn ngữ thơ chọn lọc. Tất cả đã tạo nên một đoạn thơ hay mang đậm phong cách thơ Xuân Diệu.

Tóm lại, đoạn thơ ta vừa phân tích ở trên là đoạn thơ hay nhất trong bài thơ “Vội vàng”. Bằng ngôn ngữ rất đổi Tây phương, nhưng tình cảm của nhân vật trữ tình lại rất gần gũi, thân quen. Xuân Diệu đã mang đến cho người đọc một giọng thơ lạ, một cách cảm nhận về mùa xuân rất đổi nồng nàn. Qua đó thấy được lòng yêu đời và khát vọng sống mãnh liệt của thi nhân. Đúng như nhà phê bình Thế Lữ đã nhận xét “Như một tấm lòng sẵn sàng ân ái, Xuân Diệu dang tay chào đón nhựa sống rào rạt của cuộc đời”.

Bài văn mẫu 10

Xuân Diệu là một nghệ sĩ đa tài - viết văn, làm thơ, phê bình, nghiên cứu văn học,... nhưng để lại nhiều thành tựu nổi bật hơn cả vẫn là thơ ca. Xuân Diệu là một trong số những nhà thơ xuất sắc của phong trào Thơ mới với những vần thơ rạo rực niềm yêu đời, thiết tha với cuộc sống, luôn thể hiện một khát vọng “vô biên và tuyệt đích” và một quan niệm nhân sinh mới mẻ. Và có lẽ, nét đặc sắc ấy trong thơ Xuân Diệu được thể hiện rõ nét qua mười ba câu đầu của bài thơ “Vội vàng”.

Mở đầu đoạn thơ với bốn câu thơ được viết bằng thể thơ năm chữ tác giả Xuân Diệu đã bộc lộ khát khao cháy bỏng muốn lưu giữ những vẻ đẹp của cuộc sống, của thiên nhiên.

Tôi muốn tắt nắng đi

Cho màu đừng nhạt mất

Tôi muốn buộc gió lại

Cho hương đừng bay đi

Với nghệ thuật điệp ngữ “tôi muốn” được lặp lại hai lần cùng với thể thơ năm chữ, nhịp thơ nhanh, dứt khoát, bốn câu thơ đã thể hiện ước ao, khát vọng cháy bỏng của Xuân Diệu. Ước muốn của thi sĩ đấy chính là “tắt nắng”, là “buộc gió” để giữ lại màu, lại hương cho cuộc đời. Ước muốn “tắt nắng”, “buộc gió” ấy của nhà thơ tưởng chừng như vô lí bởi nắng, gió là những cái thuộc về tự nhiên làm sao con người có thể níu giữ nó lại, thế nhưng, với Xuân Diệu thì hoàn toàn có thể, bởi với ông, nắng và gió chính là biểu tượng cho những vẻ đẹp của thiên nhiên, của cuộc sống. Ước muốn ấy của nhà thơ xét đến cùng là ước muốn được lưu giữ hương sắc, lưu giữ mãi những vẻ đẹp của thiên nhiên của cuộc sống, để chúng không bị tàn phai theo bước chuyển của thời gian.

Nếu bốn câu thơ đầu, tác giả bày tỏ khát khao mãnh liệt, cháy bỏng của mình thì trong bảy câu thơ tiếp theo của đoạn thơ, tác giả vẽ lên trước mắt bạn đọc “bức tranh thiên đường trên mặt đất”.

Của ong bướm này đây tuần tháng mật

Này đây hoa của đồng nội xanh rì

Này đây lá của cành tơ phơ phất

Của yến anh này đây khúc tình si

Và này đây ánh sáng chớp hàng mi

Điệp ngữ “này đây” được lặp lại năm lần như một lời mời gọi, dường như tất cả mọi thứ cứ đang bày, đang phô diễn, đang mời mọc. Và để rồi, đằng sau điệp từ ấy, từng hình ảnh, từng gam màu của bức tranh thiên nhiên, của “bữa tiệc trần gian” của thế gọi nhau hiện ra. Bức tranh ấy được tạo nên bởi những hình ảnh vui tươi, tràn đầy sức sống tươi mới, tình tứ với biết bao niềm hân hoan, hạnh phúc, đó là “ong bướm”

đang “tuần tháng mật”, là “đồng nội xanh rì”, “là cảnh tơ phơ phất”, là “yến anh” với khúc nhạc tình si. Tất cả những hình ảnh ấy quyện hòa vào nhau tạo nên một bức tranh thiên nhiên tràn đầy sức sống, tất cả như căng tràn sinh lực và sự sống. Đồng thời, đó còn là một bức tranh mùa xuân với sự kết hợp hài hòa giữa hình ảnh, màu sắc và âm thanh, dường như mỗi hình ảnh, mỗi sự vật trong bức tranh ấy đều hiện lên sự tinh tú, quyến luyến để bức tranh mùa xuân như một “vườn tình”, vườn yêu, đầy ngọt ngào và hạnh phúc. Đặc biệt, trong đoạn thơ, tác giả không chỉ nhìn thiên nhiên bằng mắt và lắng nghe âm thanh bằng tai, bức tranh thiên nhiên ấy còn được tác giả cảm nhận bằng cả vị giác qua hình ảnh so sánh độc đáo.

Tháng giêng ngon như một cặp môi gần

Xuân Diệu đã nhân hóa thiên nhiên và xem thiên nhiên như một người tình để ông ái ân, tình tứ. Hình ảnh so sánh táo bạo, độc đáo này đã thêm một lần nữa cho chúng ta thấy tình yêu, sự gắn bó của nhà thơ với thiên nhiên, với cuộc sống. Như vậy, chỉ với bảy câu thơ nhưng Xuân Diệu đã vẽ nên một bức tranh thiên nhiên thật đẹp ngay giữa chốn trần gian và với Xuân Diệu, thiên đường không ở đâu xa xôi mà nó có ngay trên mặt đất này. Và đây cũng chính là quan niệm nhân sinh mới mẻ của Xuân Diệu. Đồng thời, qua đây cũng giúp lí giải vì sao trong bốn câu thơ mở đầu bài thơ Xuân Diệu lại có những ước muốn, khát khao cháy bỏng và mãnh liệt đến như vậy.

Trước vẻ đẹp của “thiên đường trên mặt đất”, dường như nhà thơ không thể giấu nổi nỗi lòng mình mà phải thốt lên rằng.

Tôi sung sướng nhưng vội vàng một nửa

Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.

Câu thơ như bị ngắt thành hai vế đứt quãng, cái tôi nhà thơ sung sướng trước vẻ đẹp của thiên nhiên, của cuộc sống nhưng niềm sung sướng ấy thật chóng vánh để lại sau đó là một nốt ngừng với cảm giác “vội vàng một nửa”. Vội vàng, lo lắng bởi có lẽ hơn ai hết, Xuân Diệu cảm nhận thấy sự chảy trôi của thời gian, sự mỏng

manh, ngắn ngủi của kiếp người nên ông phải sống vội vàng để tận hưởng những vẻ đẹp nơi đây.

Tóm lại, mười ba câu đầu bài thơ “Vội vàng” đã đưa đến cho chúng ta quan niệm nhân sinh mới mẻ của Xuân Diệu. Với Xuân Diệu, thiên đường không ở đâu xa xôi mà nó hiện hữu ngay trên mặt đất, ngay giữa chốn trần gian.